TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **THÀNH PHỐ H** **_____**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **_____**

TT, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Số: 431/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 400/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện tại: Ngõ xxx, đội xxx, xã T, huyện TT, Thành phố H

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện tại: Ngõ xxx, đội xxx, xã T, huyện TT, Thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị L.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về con chung: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị L có hai con chung là cháu Phạm Trung A, sinh ngày 05/11/2012 và cháu Phạm Nguyễn Tùng L, sinh ngày

28/12/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị L như sau: Giao cả hai cháu Phạm Trung A và Phạm Nguyễn Tùng L cho anh Phạm Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Trung A và cháu Phạm Nguyễn Tùng L đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị L cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị L được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, nhà đất chung***: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Anh Phạm Văn M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007426 ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT. Trả lại anh Phạm Văn M 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 19/12/2011;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải